

Bản án số: **05/2022/HS-PT.**

Ngày 31 - 03 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Thẩm phán: Ông Lê Tuấn Tú, ông Ma Hồng Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2022/TLPT-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Văn T và Vũ Thị L do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn T, sinh năm 1995 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Trung Nguyên, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; không xác định được bố đẻ; con bà Trần Thị T; vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 6 năm 2021 đến ngày 08 tháng 7 năm 2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Vũ Thị L, sinh năm 1990 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Nơi tạm trú: Tổ dân phố C, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H; có chồng Nguyễn Bách V và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2021, bị cáo Vũ Thị L sử dụng mạng xã hội Facebook có tên “Cầm Tú Cầu” nhắn tin messenger cho bị cáo Trần Văn T sử dụng mạng xã hội Facebook có tên “Doanh Duy” với nội dung hỏi mua giấy khám sức khỏe và các loại giấy tờ giả khác. Bị cáo T và bị cáo L cho nhau số điện thoại để liên lạc và thống nhất giá bán giấy tờ giả như sau: Giấy khám sức khỏe giá 20.000đ/giấy; Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại để trống thông tin người mua) giá 25.000đ/giấy; Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại đánh máy sẵn thông tin người mua) giá 100.000đ/giấy; Phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) điền đầy đủ thông tin của người mua và kết quả xét nghiệm âm tính với COVID-19 giá 250.000đ/giấy.

Trong tháng 6/2021, bị cáo Trần Văn T đã 05 lần bán tổng số 81 giấy tờ giả (70 Giấy khám sức khỏe; 05 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại để trống thông tin người mua); 04 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại đánh máy sẵn thông tin người mua); 02 phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) điền đầy đủ thông tin của người mua) cho bị cáo L với tổng số tiền 2.500.000đ. Bị cáo L mua số giấy tờ giả trên để nhiều lần bán cho những người không quen biết. Bị cáo Trần Văn T đã 01 lần bán 22 giấy tờ giả (20 Giấy khám sức khỏe; 01 Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại đánh máy sẵn thông tin người mua); 01 Phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) điền đầy đủ thông tin của người mua) cho người không rõ tên, tuổi địa chỉ. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 05/6/2021, bị cáo Trần Văn T bán 20 tờ Giấy khám sức khỏe; 04 tờ Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại để trống thông tin người mua) cho bị cáo L với số tiền 500.000đ. Bị cáo L chuyển tiền cho bị cáo T vào tài khoản số 100870320941 Ngân hàng Viettinbank của bà Triệu Thị Thu H (khi cho bị cáo T mượn số tài khoản ngân hàng để bị cáo L chuyển tiền, bà Hà không biết bị cáo T bán tài liệu giả cho bị cáo L). Ngày 06-6-2021, bị cáo T gửi số giấy tờ giả trên cho bị cáo L qua xe ô tô khách Trung Sơn do ông Nguyễn Tuấn V điều khiển (ông V không biết đó là giấy tờ giả). Sau đó, bị cáo L đã bán số giấy tờ giả trên cho nhiều người không quen biết.

Lần 2: Ngày 11/6/2021, bị cáo T bán cho bị cáo L 10 tờ giấy khám sức khỏe và 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại đánh máy sẵn thông tin người mua) với số tiền 400.000đ. Bị cáo T gửi số giấy tờ giả trên cho bị cáo L qua xe khách Hà Nhím do ông Vũ Văn H điều khiển (ông H không biết đó là giấy tờ giả). Số giấy tờ giả trên, bị cáo L đã bán cho nhiều người không quen biết.

Lần 3: Ngày 16/6/2021, bị cáo T bán cho bị cáo L 10 tờ giấy khám sức khỏe và 02 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại đánh máy sẵn thông tin người mua) với số tiền 400.000đ. Bị cáo L gửi tiền cho bị cáo T qua dịch vụ Viettel Pay, bị cáo T gửi số giấy tờ giả trên cho bị cáo L qua xe ô tô khách Trung

Son do ông Nguyễn Tuấn V điều khiển (ông V không biết đó là giấy tờ giả). Số giấy tờ giả trên, bị cáo L đã bán cho nhiều người không quen biết.

Lần 4: Ngày 22/6/2021, bị cáo T bán cho bị cáo L 10 tờ giấy khám sức khỏe và phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) điền đầy đủ thông tin của người mua và kết quả xét nghiệm âm tính với COVID-19 với số tiền 450.000đ. Bị cáo T gửi số giấy tờ giả trên cho bị cáo L qua xe khách Hà Nhím do ông Vũ Văn H điều khiển (ông H không biết đó là giấy tờ giả). Số giấy tờ giả trên, bị cáo L đã bán cho nhiều người không quen biết.

Lần 5: Ngày 27/6/2021, bị cáo T bán cho bị cáo L 20 giấy khám sức khỏe; 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội (loại đánh máy sẵn thông tin người mua) và 01 phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) điền đầy đủ thông tin của người mua và kết quả xét nghiệm âm tính với COVID-19 với số tiền 700.000đ. Bị cáo T gửi số giấy tờ giả trên cho bị cáo L qua xe khách Hà Nhím do ông Vũ Văn H điều khiển (ông H không biết đó là giấy tờ giả).

Khoảng 13 giờ ngày 28/6/2021, bị cáo Vũ Thị L gặp một người đàn ông tên Tuấn (sử dụng số điện thoại 0384353185) và ông Hoàng Văn K ở khu vực tổ dân phố Cơ Quan, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây, bị cáo L bán cho người đàn ông tên T 06 giấy khám sức khỏe giả và 01 phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) giả với số tiền 1.170.000đ. Sau đó Tuấn bảo bị cáo L bán cho ông K 02 giấy khám sức khỏe và 01 phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) họ và tên Hoàng Văn K - sinh năm: 2001; Địa chỉ: Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, chuẩn đoán nghi nhiễm SARS-CoV-2 (COVID-19), kết quả âm tính với SARS-CoV-2 (COVID-19) với giá 900.000đ. Ông K trả trước cho bị cáo L số tiền 200.000đ. Lúc này, bị cáo L và người đàn ông tên T thỏa thuận việc bán giấy tờ giả cho ông K, người đàn ông tên Tuấn sẽ được hưởng số tiền 210.000đ khi ông K trả đủ tiền cho bị cáo L. Bị cáo L hẹn ông Khuyên sáng ngày 29/6/2021 sẽ đưa các giấy tờ trên cho ông Khuyên và nhận số tiền còn lại. Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2021, khi bị cáo L và ông K đang mua bán giấy tờ giả nói trên thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra xác minh nguồn tin về tội phạm phát hiện và lập biên bản tạm giữ 02 giấy khám sức khỏe (Giấy khổ A3, có ghi tiêu đề giấy khám sức khỏe, để trống phần thông tin người khám, có sẵn nội dung kết luận khám, chữ ký xác nhận của người khám, người kết luận và có hình dấu tròn ghi nội dung Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc – Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc) và 01 phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử (giấy khổ A4, mã số COV360/2021, họ và tên Hoàng Văn K - sinh năm: 2001; Địa chỉ: Xã Đông Thọ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, chuẩn đoán nghi nhiễm SARS-CoV-2 (COVID-19), kết quả âm tính với SARS-CoV-2 (COVID-19) đề ngày 28/6/2021, chữ ký xác nhận của trưởng khoa xét nghiệm, người kết luận và có hình dấu tròn màu đỏ nội dung Sở Y tế tỉnh Vĩnh Phúc – Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc). Bị cáo L tự nguyện giao nộp 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã hội do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 30-6-2021 cho Lý Hoài Nam - sinh ngày: 26/4/1995 có chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa I Nguyễn Văn Giang và chữ ký, đóng dấu của Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc Lê Văn Tịnh; 04 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng chế độ bảo hiểm xã

hội (để trống phần thông tin người bệnh) có chữ ký của Bác sỹ chuyên khoa I Nguyễn Văn Giang và chữ ký, đóng dấu của Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc Lê Văn Tịnh; 15 giấy khám sức khỏe có chữ ký, đóng dấu của Phó giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc Lê Văn Tịnh (để trống phần thông tin người khám) và số tiền 400.000đ; ông K tự nguyện giao nộp số tiền 600.000đ.

Lần 6: Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2021, bị cáo Trần Văn T gặp 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) tại cổng Khu công nghiệp Khai Quang thuộc thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, người đàn ông này đặt mua của bị cáo T 20 tờ giấy khám sức khỏe giả để trống phần thông tin; 01 giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội giả đề tên Lương Thị Trang - sinh ngày: 28/01/1995 và 01 phiếu kết quả xét nghiệm sinh học phân tử (xét nghiệm Covid 19) đề tên người xét nghiệm Nguyễn Thị Hương - sinh năm: 1993. Khoảng 18 giờ cùng ngày, khi bị cáo T đang trên đường đi bán cho người đàn ông đặt mua giấy tờ giả thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện và tạm giữ số giấy tờ giả trên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn T khai nhận nguồn gốc số giấy tờ giả bị cáo bán cho bị cáo L và bán cho người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 29/6/2021 là do bị cáo T mua của người sử dụng mạng xã hội Facebook có tên “Yến Nguyễn” sử dụng số điện thoại 0365.928.656 của đối tượng tên Nguyễn Thị Tiểu Quyên - sinh năm: 1996; Địa chỉ: KHC3, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc với giá như sau: Giấy khám sức khỏe giá 15.000đ; giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội loại để trống thông tin người giả 20.000đ; giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội loại đánh máy sẵn thông tin người mua giá 50.000đ; phiếu xét nghiệm sinh học phân tử (COVID-19) giá 150.000đ.

Tại Kết luận giám định số: 636/GĐ-KTHS ngày 07/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

Hình dấu tròn đỏ nội dung “SỞ Y TẾ TỈNH VĨNH PHÚC * BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 với dấu tròn đỏ nội dung “SỞ Y TẾ * TỈNH VĨNH PHÚC * BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH VĨNH PHÚC” trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một con dấu in ra; Chữ ký đứng tên Lê Văn Tịnh trên các “GIẤY KHÁM SỨC KHỎE” cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) là chữ ký phô tô nên không tiến hành giám định. Chữ ký đứng tên Lê Văn Tịnh trên các “PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM SINH HỌC PHÂN TỬ”, “GIẤY CHỨNG NHẬN NGHỈ VIỆC HƯỞNG BẢO HIỂM XÃ HỘI” cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) với chữ ký đứng tên ông Lê Văn Tịnh trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không cùng dạng nên không tiến hành giám định so sánh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ: Điều a khoản 3 Điều 341; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày

bị cáo Trần Văn T đi chấp hành án và được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/6/2021 đến ngày 08/7/2021.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo Vũ Thị L đi chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022, bị cáo Vũ Thị L có đơn kháng cáo với nội dung cho rằng mức án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không khách quan, đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngày 24 tháng 01 năm 2022 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Văn T vắng mặt và có đơn xin rút kháng cáo, bị cáo Vũ Thị L giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội để xét xử bị cáo Trần Văn T 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, bị cáo Vũ Thị L 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này giữa các bị cáo có sự trao đổi, thống nhất, cùng chung hành động và mục đích nên có vai trò đồng phạm, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng quy định đồng phạm để phân hóa vai trò của các bị cáo là thiếu sót, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn T là tự nguyện, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Bản án sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về phân tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị L, thấy rằng trong vụ án này các bị cáo là đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người giữ vai trò chính, giữa bị cáo T và L có sự trao đổi thống nhất mức giá, số lượng giấy tờ, loại giấy tờ, nội dung in sẵn tên người dùng hay để trống tên, L trả tiền qua chuyển khoản thì T sẽ gửi các giấy tờ trên cho L theo xe khách. Xét về tính chất và vai trò thì bị cáo T giữ vai trò cao hơn, bị cáo T có nhiều hơn bị cáo L 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo T bán số lượng giấy tờ giả nhiều hơn (T bán tổng

số 103 giấy tờ, trong đó bán cho L 81 giấy, đang trên đường đi bán cho người khác 22 giấy), xong việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt giữa hai bị cáo là chưa tương xứng với tính chất và vai trò đồng phạm. Ngoài ra, tại cấp phúc thẩm, bị cáo L xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới là biên lai đã nộp số tiền hưởng lợi bất chính từ hành vi phạm tội và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Thị L, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Vũ Thị L.

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị L 04 (bốn) năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Vũ Thị L đi chấp hành án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo L đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền thu lời bất chính.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Thị L không có ý kiến tham gia tranh luận với Kiểm sát viên.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện cải tạo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Thị L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 6/2021, bị cáo Trần Văn T đã 05 lần bán 81 giấy tờ, tài liệu giả cho bị cáo Vũ Thị L và 01 lần bán 22 giấy tờ, tài liệu giả cho đối tượng không rõ tên, tuổi địa chỉ. Tổng số tiền bị cáo Trần Văn T thu lợi bất chính từ việc bán giấy tờ, tài liệu giả là 2.500.000đ. Bị cáo Vũ Thị L đã 05 lần mua 81 giấy tờ, tài liệu giả của bị cáo Trần Văn T và nhiều lần bán cho các đối tượng không rõ tên, tuổi địa chỉ. Tổng số tiền bị cáo Vũ Thị L thu lợi bất chính từ việc bán giấy tờ, tài liệu giả là 2.470.000đ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan Nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này bị cáo L đã xem trên mạng xã hội Facebook hỏi mua của bị cáo T giấy khám sức khỏe và các loại giấy tờ giả khác, các bị cáo cho nhau số điện thoại để liên lạc và có sự trao đổi, thống nhất mức giá, số lượng giấy tờ, loại giấy tờ, nội dung in sẵn tên người dùng hay để trống tên, nếu như T làm được các loại giấy tờ theo yêu cầu của L thì T mới nhận lời, đồng thời L trả tiền mua giấy tờ giả qua chuyển khoản thì T sẽ gửi các giấy tờ giả đó cho L theo xe khách, do vậy giữa các bị cáo có sự thỏa thuận thống nhất cùng chung mục đích bán các giấy tờ giả đó để kiếm lời nên là đồng phạm giản đơn. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội độc lập, không có tổ chức, không có bàn bạc, thống nhất với nhau nên không có vai trò đồng phạm là chưa chính xác.

Xét tính chất, mức độ, vai trò đồng phạm của hành vi phạm tội, thấy rằng bị cáo T là người giữ vai trò chính. Tuy bị cáo T có nhiều hơn bị cáo L 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo T lại bán số lượng giấy tờ giả nhiều hơn (T bán tổng số 103 giấy tờ, trong đó bán cho L 81 giấy, đang trên đường đi bán cho người khác 22 giấy), Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt giữa hai bị cáo căn cứ vào việc bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo L để xử phạt bị cáo L mức án cao hơn bị cáo T 01 năm tù là chưa tương xứng với tính chất và vai trò của đồng phạm, chưa có sự phân hóa hành vi phạm tội và có phần nghiêm khắc với bị cáo L.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo L có nhân thân tốt, tại phiên tòa phúc thẩm tiếp tục thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo L như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận được đơn xin rút kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, xét việc rút đơn kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, do vậy cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[6] Bị cáo Trần Văn T và Vũ Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Vũ Thị L đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền thu lợi bất chính.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân

huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đối với bị cáo Trần Văn T có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (31/3/2022).

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Vũ Thị L. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HSST ngày 14/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị L như sau:

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Thị L **04** (Bốn) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Vũ Thị L đi chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Trần Văn T và Vũ Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Vũ Thị L đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền thu lợi bất chính, thể hiện tại biên lai số 0000912 ngày 14/01/2022 và Biên lai số 0000880 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (31/03/2022)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện Sơn Dương;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- CQCSĐT Công an huyện Sơn Dương;
- Cơ quan THADS huyện Sơn Dương;
- Các bị cáo;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn

